

nhánh, cửa hàng tiêu thụ sản phẩm do cơ sở sản xuất ra, cơ sở sản xuất phải kê khai nộp thuế doanh thu theo thuế suất ngành sản xuất tại nơi sản xuất và kê khai nộp thuế doanh thu theo thuế suất ngành thương nghiệp tại địa phương nơi có chi nhánh, cửa hàng tiêu thụ sản phẩm.

Để có căn cứ xác định doanh thu và thuế phải nộp ở từng nơi, khi đơn vị xuất hàng cho các cửa hàng tiêu thụ phải dùng hóa đơn bán hàng ghi rõ: số lượng, chủng loại mặt hàng, đơn giá và tổng trị giá hàng xuất kho. Cửa hàng tiêu thụ sản phẩm khi bán hàng phải dùng hóa đơn bán hàng mua tại cơ quan thuế nơi đặt chi nhánh, cửa hàng. Chi nhánh, cửa hàng nếu đủ điều kiện nộp thuế doanh thu trên chênh lệch thì cơ quan thuế kiểm tra và thông báo cho cơ sở áp dụng nộp thuế doanh thu trên chênh lệch, trường hợp đơn vị thực hiện cơ chế bán giá thống nhất (giá nơi sản xuất và nơi chi nhánh, cửa hàng), không phát sinh chênh lệch giá thì chi nhánh, cửa hàng không phải nộp thuế doanh thu của loại hàng hóa này.

Riêng đối với các công ty xi măng thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam vẫn áp dụng việc tính thuế doanh thu và kê khai, nộp thuế doanh thu theo quy định hiện hành.

Đối với cơ sở sản xuất có tổ chức các kho hàng ở các địa phương khác (kho hàng không trực tiếp kinh doanh bán hàng), khi xuất hàng từ cơ sở sản xuất đến kho hàng trực thuộc, cũng như điều chuyển hàng hóa từ kho này sang kho khác thì cơ sở được dùng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; khi hàng xuất bán phải lập hóa đơn bán hàng theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 tháng 1998. Riêng các thuế suất thuế doanh thu đã được sửa đổi, bổ sung nêu tại Phần A Thông tư này hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/1998/NĐ-CP ngày 04/5/1998 của Chính phủ được thực hiện từ ngày 01 tháng 4 năm 1998.

Những quy định khác không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện theo Thông tư số 97-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các ngành, các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 109/1998/TT-BTC ngày 31/7/1998 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung quy định về việc giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Căn cứ Nghị định số 97/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Thông tư số 98-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 97/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi quy định về trường hợp giảm thuế tiêu thụ đặc biệt nêu tại điểm 1.d Phần IV Thông tư số 98-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính như sau:

“d) Cơ sở sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có quy mô sản xuất nhỏ đã thành lập trước đây nay đang tiếp tục sản xuất, nếu gặp khó khăn, nộp đủ thuế tiêu thụ đặc biệt theo luật định mà bị lỗ thì được xét giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Mức thuế tiêu thụ đặc biệt được xét giảm tương ứng với số lỗ nhưng không vượt quá 50% tổng số thuế phải nộp theo luật.

Thời gian xét giảm thuế được xác định theo từng năm, tính theo năm dương lịch.

Về quy mô sản xuất nhỏ:

- Cơ sở sản xuất bia có quy mô nhỏ là cơ sở có công suất dưới 10 triệu lít/năm.

- Cơ sở sản xuất mặt hàng thuốc lá có quy mô nhỏ là cơ sở có công suất dưới 10 triệu bao/năm.

- Đối với cơ sở sản xuất rượu, Bộ Tài chính sẽ xem xét, giải quyết theo từng trường hợp cụ thể.

Các cơ sở được xét giảm thuế phải là cơ sở thực hiện đầy đủ chế độ sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo chế độ quy định và hạch toán rõ ràng kết quả sản xuất, kinh doanh và số thuế phải nộp theo luật.

Cơ sở thuộc đối tượng giảm thuế phải lập các hồ sơ sau:

- Công văn đề nghị giảm thuế của cơ sở, trong đó nêu rõ nguyên nhân lỗ vốn, công suất thiết bị và sản lượng sản xuất thực tế, kèm theo:

+ Luận chứng kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư cơ sở sản xuất, biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sản xuất.

+ Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh có chi tiết về: sản lượng, giá bán, doanh thu, các yếu tố chi phí sản xuất, giá thành, số thuế phải nộp theo luật và số tiền lỗ vốn.

+ Báo cáo quyết toán tài chính, quyết toán thuế của năm xin giảm thuế.

Hồ sơ giảm thuế của cơ sở lập xong gửi tới cơ quan thuế trực tiếp quản lý cơ sở. Trong thời gian 10 ngày làm việc, cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác định kết quả sản xuất, kinh doanh của cơ sở, báo cáo Cục thuế tỉnh (thành phố). Trong thời gian 05 ngày làm việc, Cục thuế tỉnh (thành phố) có công văn đề nghị Bộ Tài chính xem xét, giải quyết gửi kèm hồ sơ của cơ sở về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế).

Trong cùng một thời gian, cơ sở sản xuất chỉ được xét giảm thuế tiêu thụ đặc biệt theo một trong ba trường hợp nêu tại điểm b, c và d nêu trên."

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và áp dụng đối với việc giải quyết giảm thuế tiêu

thụ đặc biệt phát sinh từ năm 1997. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu xem xét, hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 111/1998/TT-BTC ngày 03/8/1998 hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin.

Căn cứ vào Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Quyết định số 531/TTg ngày 08/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình quốc gia và Thông tư liên Bộ số 06/TT/LBKH-TC ngày 29/4/1997 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 531/TTg ngày 08/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình quốc gia;

Căn cứ vào Quyết định số 280/TTg ngày 29/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng mạng tin học diện rộng để truyền nhận thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước;

Để tăng cường và thống nhất công tác quản lý chi tiêu đối với Chương trình công nghệ thông tin, theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về công nghệ thông tin; Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi cho việc tạo lập thông tin điện tử thuộc công nghệ thông tin như sau: